

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh ảnh một số hoạt động giữ gìn VS trường lớp, nơi công cộng
- HS: VBT

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Khởi động (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối bài học. Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ - Lắng nghe – Ghi tên bài
<p>2. HĐ Thực hành: (30 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết được thế nào là nơi công cộng. - Học sinh biết giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi công cộng - Giữ vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn hoá mới - HS biết thực hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng bản thân <p>* Cách tiến hành:</p> <p>✦ Việc 1: Thế nào là nơi công cộng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phát phiếu HT (các câu hỏi) + <i>Nơi công cộng là những nơi nào?</i> + <i>Nêu ví dụ về những nơi công cộng mà em biết?</i> - GV: <i>Các nơi công cộng là nơi có nhiều người qua lại, cần giữ gìn vệ sinh ở những nơi này để có môi trường trong sạch.</i> <p>✦ Việc 2: Các việc làm thể hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời cá nhân các câu hỏi: + <i>Em có nên vứt rác bừa bãi trong lớp học, trên sân trường không? Vì sao?</i> + <i>Đi chơi trên công viên, khi ăn quà bánh, em có nên vứt rác ở ngay mặt</i> 	<p>* Nhóm 2 - Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận phiếu HT -> thực hiện theo YC - HS chia sẻ -> thống nhất ý kiến + <i>Nơi có nhiều người qua lại</i> + <i>Trường học, bệnh viện, công viên, siêu thị...</i> - HS lắng nghe <p>* Cá nhân – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cá nhân trước lớp + <i>Không nên vì sẽ làm không gian nhếch nhác, bẩn thỉu</i> + <i>Không vì sẽ làm bản cảnh quan đẹp</i>

<p>đường, thăm cỏ, bồn hoa không? Vì sao?</p> <p>+ Vào bệnh viện, em có được khạc nhổ lung tung trên nền nhà không?</p> <p>+ Kể tên các việc em có thể làm để giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng</p> <p>+ Vì sao em phải giữ vệ sinh nơi công cộng?</p> <p>=>Kết luận: Nơi công cộng là trường học, bệnh viện, công viên, siêu thị..., ta phải giữ gìn vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn minh và giữ gìn môi trường sống luôn sạch sẽ.</p> <p>+ Khuyến khích HS M1+ M2 chia sẻ</p> <p>✦ Việc 2 : Xử lý tình huống</p> <p>- Giáo viên nêu các tình huống và chia các nhóm thảo luận để đóng vai</p> <p>- TBHT điều hành HĐ chia sẻ trước lớp:</p> <p>+ Tình huống 1: Em cùng bạn đi vệ sinh, đi tiêu xong, bạn em không dội nước và chạy vào lớp học</p> <p>+ Tình huống 2: Trong giờ thủ công, sau khi hoàn thành xong sản phẩm, trông báo hiệu ra chơi, các bạn trong nhóm học tập của em chạy ủa ra không nhặt giấy vụn</p> <p>+ Tình huống 3: Giờ ra chơi, em nhìn thấy 2 bạn học sinh ăn quà, xả rác</p> <p>+ Tình huống 4: Vào công viên chơi, em thấy một nhóm các em nhỏ ăn sữa chua và vứt hộp xuống thăm cỏ</p> <p>- Các nhóm nhận nhiệm vụ và thảo luận, đóng vai để xử lý các tình huống đó</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt ý từng tình huống</p> <p>=> GV nhận xét kết luận chung</p>	<p>+ Không vì làm vậy rất mất vệ sinh</p> <p>+ HS nối tiếp nêu</p> <p>+ Giữ vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn hoá mới.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">* Nhóm 6 – Lớp</p> <p>- HS thảo luận để đóng vai và trình bày trước lớp</p> <p><i>*Dự kiến cách giải quyết tình huống</i></p> <p>+ Tình huống 1: Em nên nhắc nhở bạn dội nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh xong</p> <p>+ Tình huống 2: Các em phải nhặt giấy vụn sạch sẽ rồi mới được ra chơi</p> <p>+ Tình huống 3: Em nên nhắc 2 bạn đó nhặt rác</p> <p>+ Tình huống 4: Em cần nhắc các em nhỏ: sau khi ăn quà xong, các em nên bỏ hộp sữa vào thùng rác để giữ gìn vệ sinh chung</p> <p>- Lớp bình chọn nhóm có cách giải quyết hay và đúng nhất .</p> <p>- Lắng nghe giáo viên nhận xét , chốt ý .</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Thực hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng</p> <p>- VN tuyên truyền mọi cùng thực hiện giữ vệ sinh nơi công cộng</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Thứ năm ngày 2 tháng 5 năm 2019

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

TOÁN:

TIẾT 164: ÔN TẬP BỐN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cộng, trừ, nhân ,chia các số trong phạm vi 1000000.
- Biết giải toán bằng hai cách.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tính toán và giải toán có lời văn

3. Thái độ: Giáo dục học sinh trình bày bài sạch sẽ, rõ ràng. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học tập
- HS: SGK,

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. HĐ khởi động (3 phút) : - Trò chơi “<i>Hộp quà bí mật</i>”. + Nội dung chơi điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: VD: 25 369 ...25469; 15 200 ...51002 13000 + 4000 ... 17000 (...) - Tổng kết – Kết nối bài học - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia chơi - Lắng nghe - Mở vở ghi bài</p>
<p>2. Hoạt động thực hành: (27 phút) * Mục tiêu: - Rèn kĩ năng cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1000000 - Rèn kĩ năng giải toán bằng hai cách * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Cá nhân - Cả lớp) - YC HS đọc YC bài - GV giúp HS M1 nhằm đúng KQ - Giáo viên nhận xét đánh giá. => GV củng cố tính nhẩm</p> <p>Bài 2: (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV giúp HS M1 hoàn thành bài tập - GV nhận xét, lưu ý cách đặt tính và cách tính</p>	<p>- 2 HS đọc YC bài + HS làm bài cá nhân-> chia sẻ * Dự kiến đáp án: a) $50\ 000 + 20\ 000 = 70\ 000$ $80\ 000 - 40\ 000 = 40\ 000$ b) $25\ 000 + 3000 = 28\ 000$ $42\ 000 - 2000 = 40\ 000$ (...) - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm cá nhân – Đối chéo KT - Thống nhất cách làm và đáp án đúng: * Dự kiến đáp án: $\begin{array}{r} 39178 \quad 86271 \\ +25706 \quad - 43954 \\ \hline 64884 \quad 42317 \quad (...) \end{array}$</p>
<p>Bài 3 (Nhóm 2 – Lớp) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2 * GV củng cố các bước giải bài toán có lời văn</p>	<p>- 1HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài nhóm 2 - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả - Thống nhất cách làm và đáp án đúng: * Dự kiến đáp án: Tóm tắt: Có : 80000 bóng đèn Chuyển lần 1: 38000 bóng Chuyển lần 2: 26000 bóng Còn :..... bóng ? Bài giải</p>

	Số bóng đèn đã chuyển đi là: $26\ 000 + 38\ 000 = 64\ 000$ (bóng) Số bóng đèn còn lại trong kho là: $80\ 000 - 64\ 000 = 16\ 000$ (bóng) Đáp số: 16 000 bóng đèn
3. HĐ ứng dụng (1 phút) 4. HĐ sáng tạo (4 phút)	- Chữa các phép tính làm sai - Thực hiện giải cách 2 của BT 3

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THẺ DỤC:

Bài 66: ÔN ĐỘNG TÁC TUNG VÀ BẮT BÓNG CÁ NHÂN THEO NHÓM BA NGƯỜI. TRÒ CHƠI “CHUYỂN ĐỒ VẬT”

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được tung bắt bóng theo nhóm hai - ba người
- Trò chơi “Chuyển đồ vật”. Biết cách chơi và tham gia chơi được

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật, chủ động, sáng tạo.

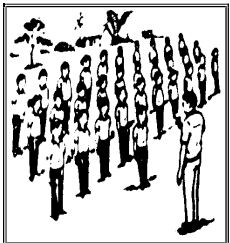
3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.


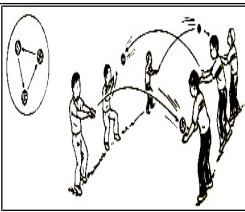

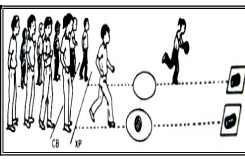
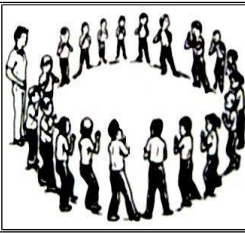
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

TT	Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
Phần mở đầu	- GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	1-2' - 1 lần	
	- Ôn bài TD phát triển chung (2 x 8 nhịp)	3-4' - 1 lần	
	- Chơi trò chơi HS ưa thích	1-2'	
	- Chạy chậm trên địa hình tự nhiên trên sân trường 200 - 300m	1-2' - 1 lần	

Phân cơ bản	<p>1. Ôn tung và bắt bóng cá nhân, theo nhóm 2 - 3 người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện tung và bắt bóng cá nhân tại chỗ 1 số lần sau đó tập di chuyển - HS tập theo từng nhóm 2-3 em, đứng theo hình tam giác thực hiện tung và bắt bóng qua lại cho nhau, GV theo dõi 	4 - 5'	
	<p>2. Di chuyển tung và bắt bóng theo nhóm hai người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho từng đôi di chuyển ngang cách nhau 2-4m và tung bóng qua lại cho nhau 	5 - 7'	
	<p>3. Nhảy dây kiểu chụm 2 chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự ôn tập động tác nhảy dây theo khu vực quy định của từng tổ. GV theo dõi 	4 - 5'	
	<p>4. Trò chơi “Chuyển đồ vật”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi. Sau đó tổ chức cho cả lớp cùng chơi, có phân thắng, thua - thưởng, phạt 	6 - 8'	
Phân kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng thành vòng tròn, thả lỏng toàn thân, hít thở sâu 	1-2' - 1 lần	
	<ul style="list-style-type: none"> - GV và HS hệ thống bài 	1-2' - 1 lần	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học - Về nhà ôn động tác tung và bắt bóng 	1-2' - 1 lần	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 3 tháng 5 năm 2019

CHÍNH TẢ (Nhớ - viết)

QUÀ CỦA ĐỒNG NỘI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng: giọt sữa, phảng phất, cong xuống, trong sạch,...
- Nghe - viết lại chính xác một đoạn trong bài, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi

- Làm đúng bài tập điền 2a, 3a phân biệt s/x

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* **GD BVMT:** Giúp HS thấy được sự hình thành và “tính cách” đáng yêu của nhân vật Mưa (từ những đám mây mang đầy nước được gió thổi đi,... đến ủ trong vườn, trang mặt nước, làm gương cho trăng soi-rất tinh nghịch...) từ đó thêm yêu quý môi trường thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ chép bài tập 2a, 3a
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - GV nhận xét, đánh giá chung - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.	 - Thi viết đúng, viết đẹp: + <i>cây sào, xào nấu, lịch sử, xử lí,.....</i> - Lắng nghe - Mở SGK
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút): *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng bài chính tả theo hình thức đoạn văn xuôi *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	

<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn thơ một lượt. + Bài viết gồm mấy câu? + Hạt lúa non tinh khiết và quý giá như thế nào? <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những chữ nào trong bài cần viết hoa + Chữ đầu tiên của đoạn văn cần viết như thế nào? <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho HS viết. - GV nhận xét chung 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Học sinh đọc lại. + 3 câu + Hạt lúa non mang trong nó giọt sữa thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ, kết tinh các thứ quý trong sạch của trời đất. <ul style="list-style-type: none"> + Viết hoa chữ đầu tiên của mỗi câu + Bắt đầu viết từ ô thứ 2 từ lề sang. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu các từ: giọt sữa, phảng phất, cong xuống, trong sạch,... - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe - viết chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS nghe - viết bài vào vở
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình. - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Làm đúng các bài tập chính tả 2a, 3a phân biệt s/x</p>	

*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp	
Bài 2a: Điền vào chỗ trống s/x	- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp =>Đáp án: <i>Nhà xanh lại đóng khố xanh</i> <i>Tra đỗ, trồng hành, thả lợn vào trong</i>
- Yêu cầu HS nêu lời giải đố	- Cái bánh chung - HS nêu hiểu biết về bánh chung
Bài 3a: Tìm các từ:	- HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp => Đáp án: + Sao + Xa + Sen, sủng
6. HĐ ứng dụng (1 phút)	- Vẽ viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng s/x
7. HĐ sáng tạo (1 phút)	- VN tìm các câu đố có đáp án là tiếng chứa s/x

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 165: ÔN TẬP BỐN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000 (tt)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính cộng, trừ, nhân, chia (nhẩm, viết).
- Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Biết tìm số hạng chưa biết trong phép cộng và tìm thừa số trong phép nhân.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tính toán và giải toán có lời văn

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK,

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (5 phút) :</p> <p>- Trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i>. + Thực hành làm BT1 - SGK</p> <p>- Chốt cách tính nhẩm - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia chơi - HS thực hiện tính nhẩm và báo cáo kết quả tính</p> <p>- Lắng nghe - Mở vở ghi bài</p>
<p>2. HĐ thực hành (28 phút):</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Biết làm tính cộng, trừ, nhân, chia (viết).- Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.- Biết tìm số hạng chưa biết trong phép cộng và tìm thừa số trong phép nhân <p>* Cách tiến hành:</p>	

Bài 2: (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp)

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS cá nhân → chia sẻ N2
- GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT.

- GV củng cố cách làm tính cộng, trừ, nhân, chia

Bài 3: (Cá nhân – Lớp)

- Học sinh đọc yêu cầu
 - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân
 - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS
 - GV nhận xét chung
- ⇒ Gv củng cố về tìm thành phần chưa biết.

Bài 4: (Cá nhân – Cả lớp)

- Học sinh đọc yêu cầu
 - GV YC HS làm bài cá nhân → chia sẻ
- + Bài toán thuộc dạng nào?

- GV củng cố cách giải bài toán liên quan rút về đơn vị

Bài 5: (BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

- Yêu cầu HS tự làm bài.
- GV kiểm tra từng HS

3. HĐ ứng dụng (1 phút)**4. HĐ sáng tạo (1 phút)**

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân → đổi chéo vở chia sẻ:

+ HS thống nhất KQ đúng

$$\begin{array}{r} 3608 \qquad 4083 \qquad 6000 \\ \times \quad 9 \qquad + 3269 \qquad - \quad 879 \\ \hline 32472 \qquad 7352 \qquad 5121 \end{array}$$

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- HS chia sẻ kết quả trước lớp

*** Dự kiến đáp án:**

a) $1999 + x = 2005$
 $x = 2005 - 1999$
 $x = 6$

b) $x \times 2 = 3998$
 $x = 3998 : 2$
 $x = 1999$

- HS nêu yêu cầu bài tập
 - HS làm bài cá nhân → chia sẻ
- + Bài toán liên quan rút về đơn vị

*** Dự kiến đáp án:**

Tóm tắt:

5 quyển : 28500 đ

8 quyển :đồng?

Bài giải

Giá tiền một quyển sách là:

$$28\ 500 : 5 = 5\ 700 (\text{đồng})$$

Giá tiền 8 quyển sách là:

$$5\ 700 \times 8 = 45\ 600 (\text{đồng})$$

Đ/S: 45 600 đồng

- HS thực hiện yêu cầu bài tập
- Báo cáo KQ với GV

- Chữa lại các phép tính làm sai

- VN tiếp tục thực hiện giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị